TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 301/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986; CCCD số: 048086005083 ngày cấp: 04/03/2026. Địa chỉ: đường S, phường N, TP. Đà Nẵng.

- Bà **Võ Thị Bích T**, sinh năm 1986; CCCD số: 048186005077, ngày cấp: 22/12/2021. Địa chỉ: đường Nguyễn Công T, phường A, TP Đà Nẵng..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 18 tháng 5 năm 2026, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T tự nguyện kết hôn vào 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP. Đà Nẵng. (nay là phường N, TP. Đà Nẵng) (Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, quyển số 01/2015, do UBND phường H, quận N, TP. Đà Nẵng cấp ngày 23/3/2015). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù ông bà đã đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 27/11/2015 và Nguyễn

Minh H1, sinh ngày: 10/7/2019. Thuận tình ly hôn, ông bà thoả thuận, giao con Nguyễn Phúc A cho bà Võ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Minh H1 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0004769 ngày 11/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2015, quyển số 01/2015, do UBND phường H, quận N, TP. Đà Nẵng (nay là phường N, TP. Đà Nẵng) cấp ngày 23/3/2015 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 27/11/2015 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày: 10/7/2019. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Nguyễn Phúc A cho bà Võ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Minh H1 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Bích T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0004769 ngày 11/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường N, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 2

3MA260526.TL.QDBA
1273

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài